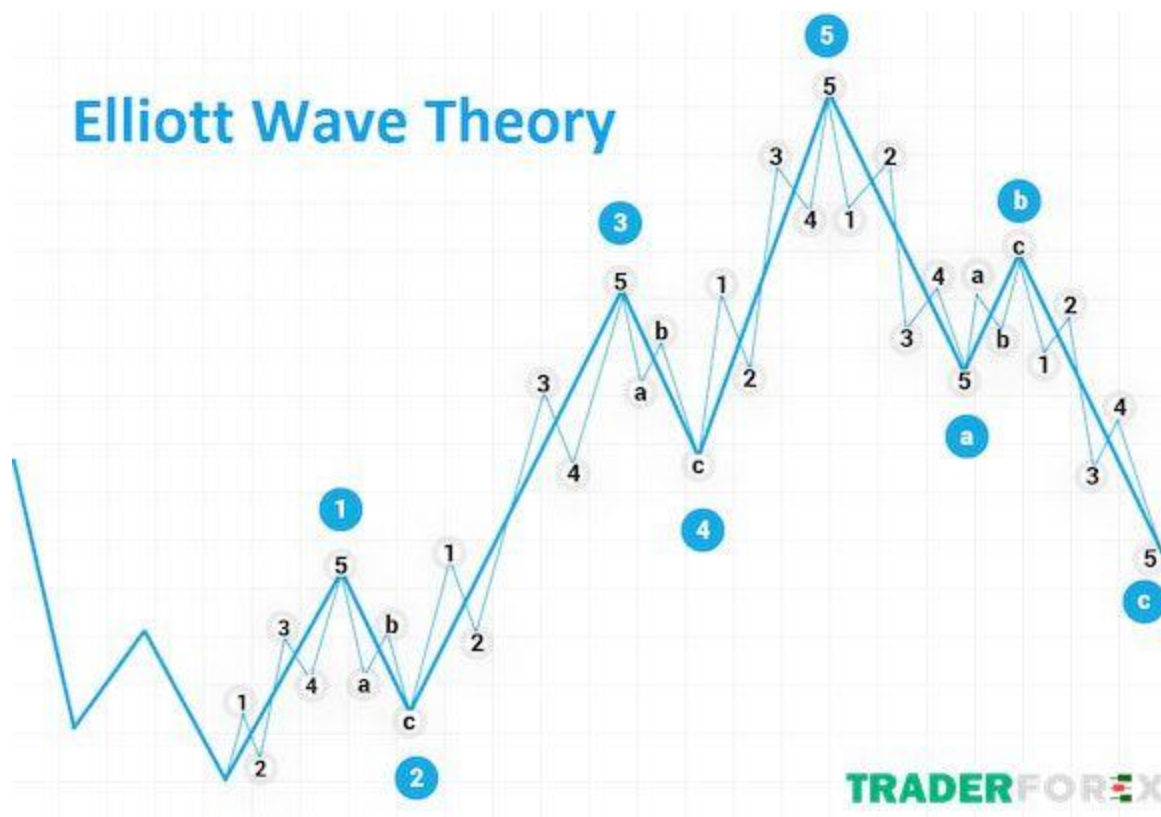


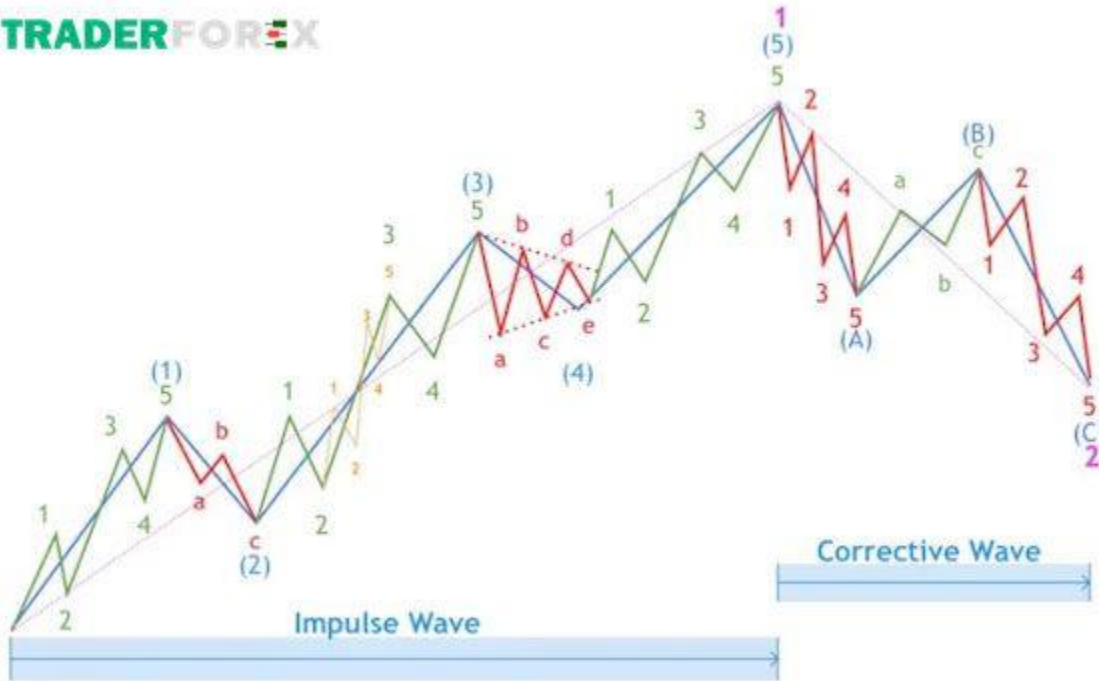
Khi tham gia vào thị trường ngoại hối, chắc chắn các nhà đầu tư phải nắm được một vài kiến thức về [phân tích kỹ thuật](#). Trong đó, lý thuyết Dow rất phổ biến và là phương pháp giúp các nhà đầu tư xác định thị trường đang ở sóng nào của sóng Elliott, điều này đồng nghĩa với việc sẽ xác định được biên độ biến động giá cả trong quá trình đầu tư. Vậy **sóng Elliott là gì**, cách xác định sóng Elliott như thế nào? Cùng tìm hiểu ngay câu trả lời qua bài viết dưới đây!



Tìm hiểu tất cả thông tin về sóng Elliott

Lý thuyết về sóng Elliott

Lý thuyết **sóng Elliott** được nghiên cứu, ra đời nhờ kết quả của diễn biến tâm lý đám được phát triển bởi Ralph Nelson Elliott – một kế toán chuyên nghiệp của Mỹ.



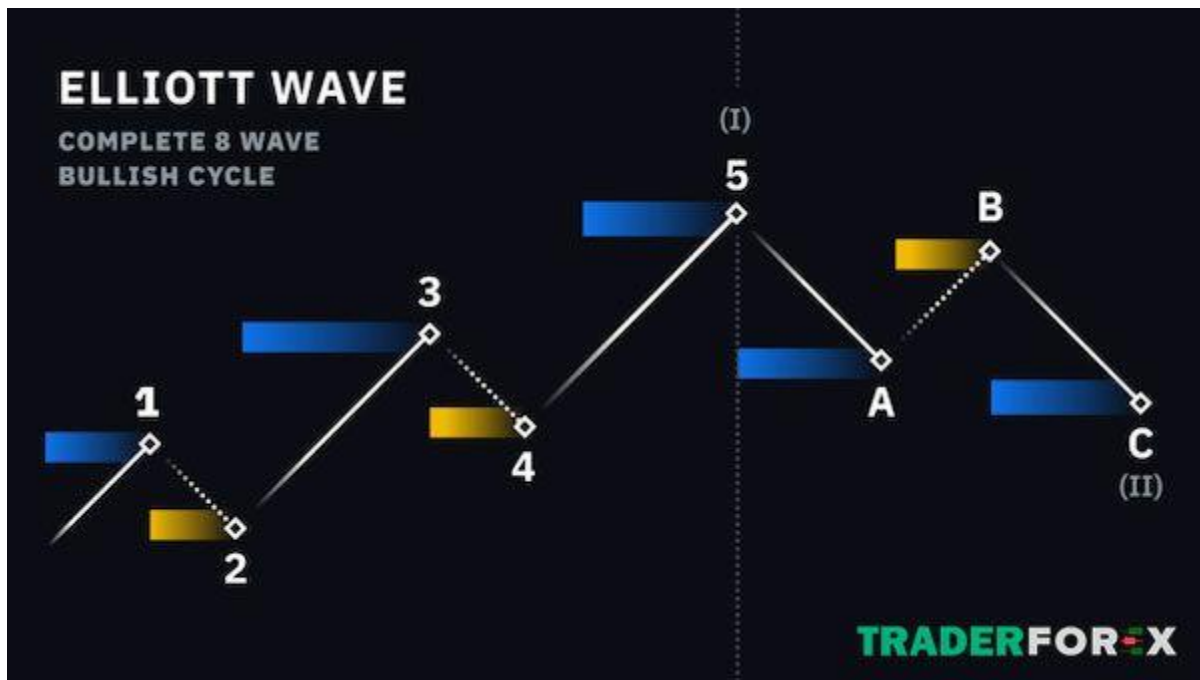
Sóng Elliott giúp Trader nhìn ra xu hướng của thị trường

Lý thuyết sóng Elliott được nghiên cứu dựa trên quan điểm “kết quả của diễn biến tâm lý đám đông chính là sự hình thành các mô hình và xu hướng của giá cả trên thị trường”. Có thể hiểu một cách đơn giản, tâm lý và hành động của đám đông luôn diễn ra theo tự nhiên, thế nhưng thực chất tâm lý đám đông này thường sẽ tuân theo một chu kỳ nhất định: có lúc vui, lúc buồn,... nên chuyển động giá của thị trường cũng sẽ tuân theo chu kỳ tương tự như vậy: có lúc tăng, lúc giảm. Xét từ góc độ thị trường đầu tư, sự chuyển động của các chu kỳ này sẽ được xác định theo mô hình riêng, và mô hình đó được gọi là sóng.

Lý thuyết sóng Elliott là cách giúp các nhà đầu tư nhận biết được một cách chính xác xu hướng của thị trường. Lý thuyết này không chỉ được áp dụng trên sàn Forex mà còn áp dụng trên các loại thị trường tài chính bị tác động bởi tâm lý đám đông: thị trường chứng khoán, thị trường hàng hóa,...

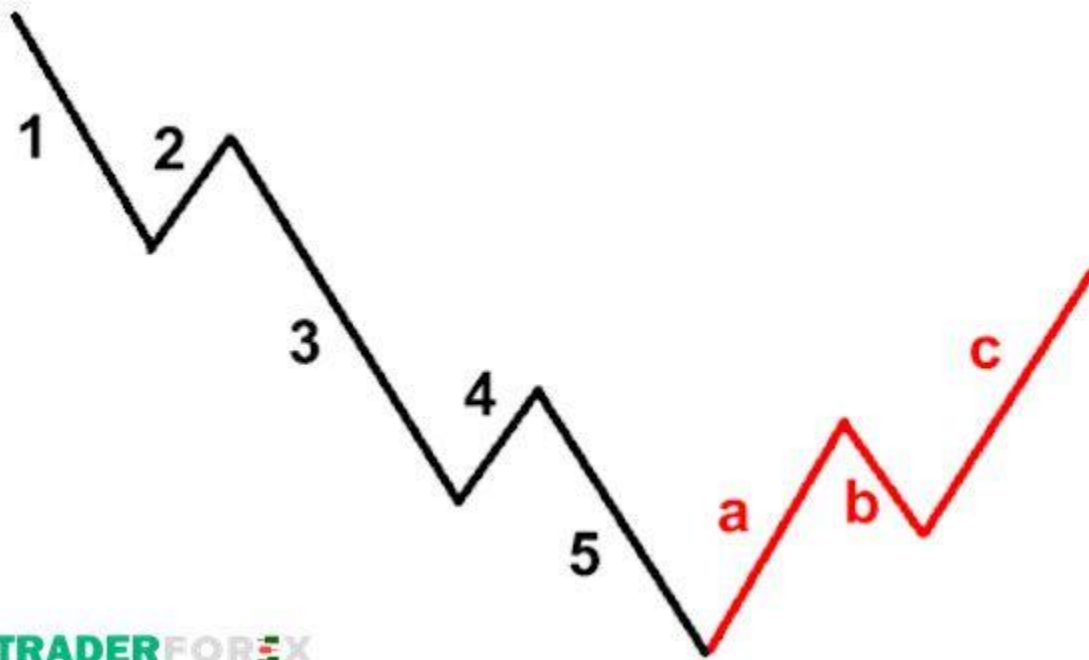
Chu kỳ sóng Elliott và các cấu trúc cơ bản

Dựa trên lý thuyết sóng Elliott, một chu kỳ sóng Elliott sẽ tồn tại 8 sóng với cấu trúc 2 pha dạng 5 – 3. Trong đó, pha đầu tiên bao gồm 5 sóng, di chuyển theo xu hướng chính và được đánh dấu theo thứ tự từ 1 – 5; pha thứ hai bao gồm 3 sóng điều chỉnh, di chuyển theo xu hướng ngược xu hướng chính và được đánh dấu theo chữ cái A – B – C.



Cấu trúc chu kỳ sóng Elliot trong xu hướng tăng
 Trong cấu trúc sóng Elliott thì pha tăng sẽ gồm 5 sóng (sóng 1 – sóng 5) và được gọi là mô hình sóng động lực (impulse waves). Trong đó, sóng 1, 3, 5 được coi là sóng tăng và hai sóng còn lại là sóng giảm. Tương tự như vậy, pha giảm bao gồm 3 sóng (sóng A, B, C) với tên gọi là mô hình sóng điều chỉnh và trong đó: sóng A, C là sóng giảm và sóng B là sóng tăng.

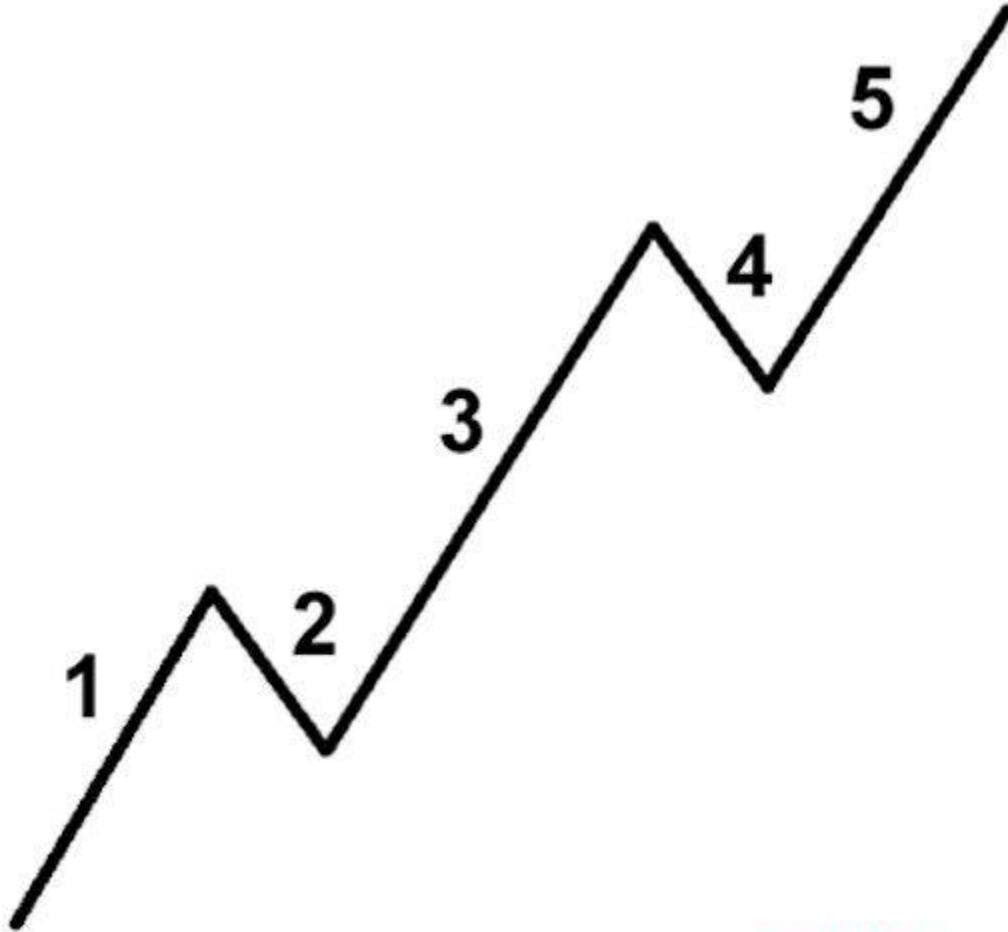
Với xu hướng tăng thì mô hình sóng động lực được hiểu là một quá trình tăng giá, mô hình sóng điều chỉnh là một quá trình giảm giá. Tương tự như vậy, trong xu hướng giảm thì mô hình sóng động lực là một quá trình giảm giá và mô hình sóng điều chỉnh là quá trình giá tăng.



TRADERFOREX

Cấu trúc chu kỳ sóng Elliott trong xu hướng giảm

Mô hình sóng động lực (Impulse Waves)



TRADERFOREX

Mô

hình sóng động lực

Trong lý thuyết sóng Elliott, sóng động lực sẽ gồm 5 sóng nhỏ và trong số đó sẽ chia ra gồm 3 sóng đẩy (theo xu hướng chính) và 2 sóng điều chỉnh (ngược lại với xu hướng chính). Sóng động lực phải tồn tại theo quy tắc sau:

- Sóng 2 không được vượt qua điểm bắt đầu của sóng 1. Sóng 2 phải đủ điều kiện là có đáy sau cao hơn đáy trước trong xu hướng tăng và đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước trong xu hướng giảm.
- Trong 3 sóng 1, 3, 5 thì sóng 3 không được là sóng ngắn nhất.
- Sóng 4 không đi nằm trong vùng giá của sóng 1 (không vượt quá điểm cuối cùng của sóng 1).

Mô hình sóng điều chỉnh (Corrective waves)



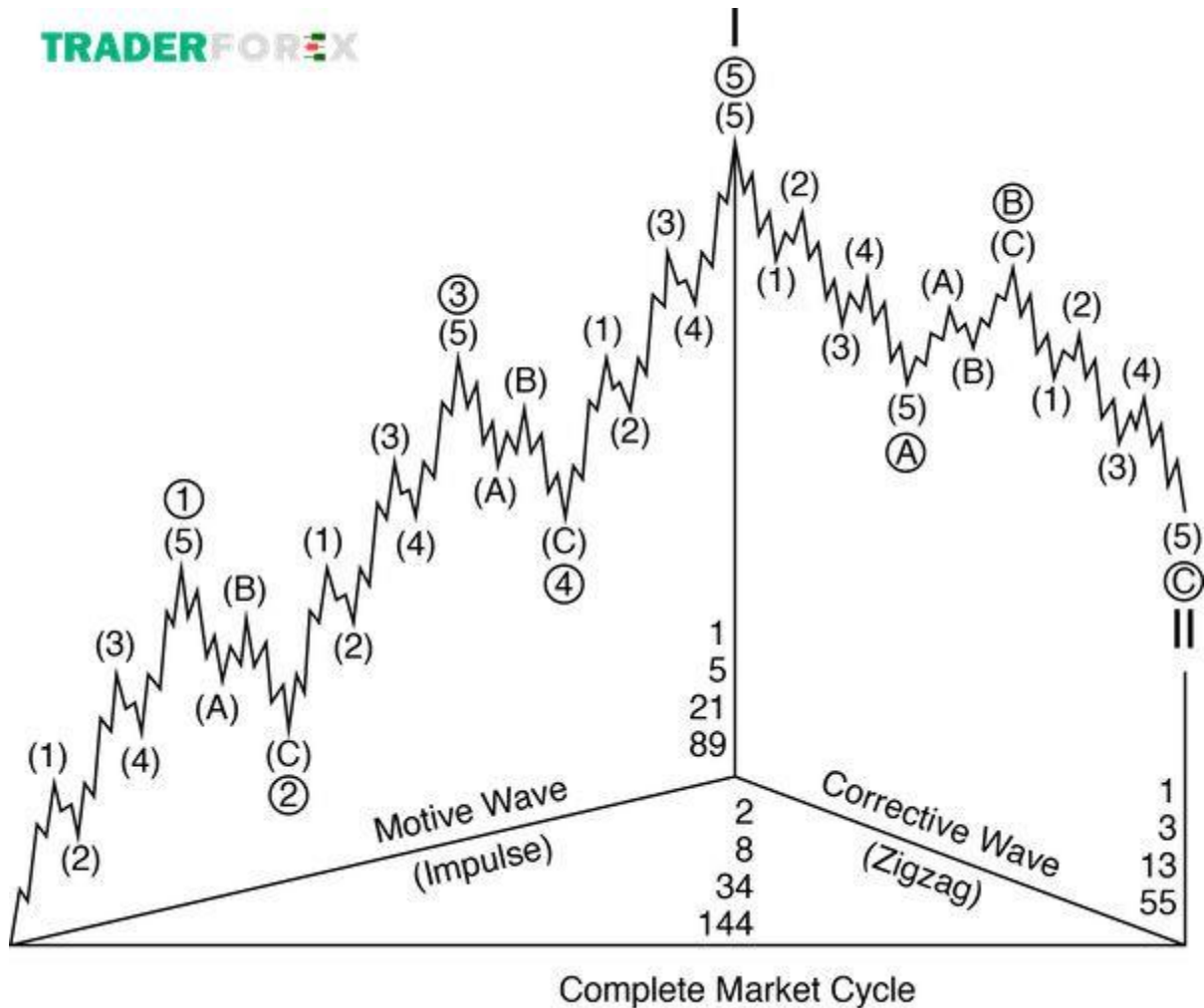
Mô

hình sóng điều chỉnh

Trong xu hướng chính, sóng điều chỉnh thông thường sẽ bao gồm 3 sóng nhỏ (cũng có thể hơn 3 sóng nhưng không được vượt quá 5 sóng). Trong 3 sóng nhỏ thì chia ra, có 2 sóng điều chỉnh (ngược xu hướng chính) và 1 sóng đẩy (nằm theo xu hướng chính). Sóng điều chỉnh thường khó xác định hơn sóng động lực.

Không chỉ với sàn Forex mà với bất kỳ thị trường nào cũng vậy, giá cả sẽ tăng giảm xen kẽ theo một chu kỳ nhất định, điều này hoàn toàn phù hợp với Lý thuyết sóng Elliott. Vì vậy, thị trường luôn tồn tại 2 giai đoạn: giai đoạn thị trường xác nhận xu hướng chính (thể hiện qua sóng động lực) và giai đoạn thị trường đang điều chỉnh xu hướng chính đó (thể hiện qua sóng điều chỉnh). Hai giai đoạn này sẽ tồn tại đối nghịch nhau.

Lý thuyết sóng Elliott và tính chất “sóng trong sóng”



Sóng Elliott bao gồm sóng động lực và sóng điều chỉnh
 Sau khi nắm được **sóng Elliott là gì** và biết được các chu kỳ của sóng Elliott thì nhà đầu tư cũng cần nắm rõ về tính chất quan trọng “sóng trong sóng” của mô hình lý thuyết này. Một mô hình sóng Elliott hoàn hảo và có cấu tạo đầy đủ sẽ bao gồm một sóng động lực và một sóng điều chỉnh. Một cấu trúc sóng Elliott (sóng Elliott cấp 1) là một mắt xích nhỏ và liên kết với mô hình sóng Elliott lớn hơn (sóng Elliott cấp 2). Tương tự như vậy, mô hình sóng Elliott cấp 2 lại tạo thành mắt xích cho mô hình sóng Elliott lớn hơn nữa, quá trình này sẽ lặp đi lặp lại tạo ra cấu trúc sóng Elliott cấp n và tạo thành một xu hướng của thị trường đầu tư. Giá trị cấp n nhiều hoặc ít sẽ phụ thuộc vào khung thời gian, đồ dài,.. Đó chính cách hiểu về tính chất “sóng trong sóng” của lý thuyết sóng Elliott.

Để hiểu hơn về tính chất “sóng trong sóng”, hãy quan sát mô hình sau:

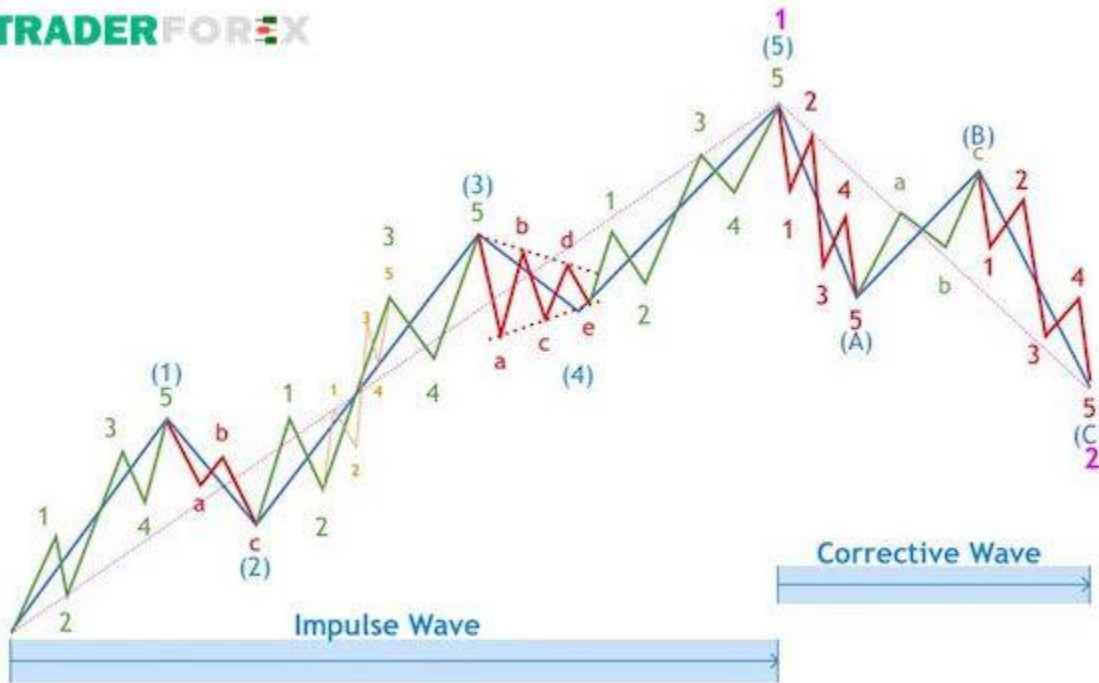


Mô

hình sóng trong sóng

- Trong hình, sóng Elliott lớn nhất là sóng trong cấu trúc “sóng trong sóng” xuất hiện theo xu hướng tăng, bao gồm: 1 sóng động lực tăng X (gồm 5 sóng 1 – 2 – 3 – 4 – 5) và 1 sóng điều chỉnh Y (gồm 3 sóng A – B – C).
- Sóng X được tạo nên từ 3 sóng nhỏ hơn và đều thuộc cấu trúc tăng. Trong đó, mỗi sóng này sẽ gồm 1 sóng động lực (1', 2', 3', 4', 5') cùng hướng với sóng động lực và 1 sóng điều chỉnh nhỏ (A', B', C') sẽ cùng hướng với sóng Y.
- Sóng Y được tạo nên từ 2 sóng nhỏ hơn và đều thuộc cấu trúc giảm. Trong đó, mỗi sóng này sẽ gồm 1 sóng động lực (1', 2', 3', 4', 5') cùng hướng với sóng điều chỉnh Y và một sóng điều chỉnh (A', B', C') cùng hướng sóng X.
- Quá trình này tiếp tục diễn ra với các cấu trúc sóng khác nhỏ hơn.

Các cấp độ trong sóng Elliott



Các cấp độ trong sóng Elliot

Sóng Elliott bao gồm 9 cấp độ, mỗi cấp độ sẽ khác nhau dựa trên thời gian hoàn thành khác nhau và với mỗi cấp độ thì thời gian hình thành và mỗi sóng cũng sẽ khác nhau. Tuy nhiên, sự phân chia này chỉ mang tính chất tương đối mà thôi. 9 cấp độ của sóng Elliott như sau:

- Cấp độ Grand Supercycle (siêu chu kỳ lớn): thời gian kéo dài có thể tính bằng cả thế kỷ
- Cấp độ Super Cycle (chu kỳ lớn): thời gian kéo dài vài thập kỷ
- Cấp độ Cycle (chu kỳ): thời gian kéo dài từ một năm đến khoảng vài năm
- Cấp độ Primary (sơ cấp): thời gian từ vài tháng đến 1 hoặc có thể là 2 năm
- Cấp độ Intermediate (trung cấp): thời gian kéo dài từ vài tuần đến vài tháng
- Cấp độ Minor (nhỏ): thời gian kéo dài trong khoảng vài tuần
- Cấp độ Minute (khá nhỏ): thời gian chỉ kéo dài trong vài ngày
- Cấp độ Minuette: thời gian kéo dài có thể trong vài giờ
- Cấp độ Subminuette: thời gian kéo dài chỉ trong vòng vài phút

Cấu trúc mô hình sóng Elliott nâng cao



Sóng Elliott nâng cao

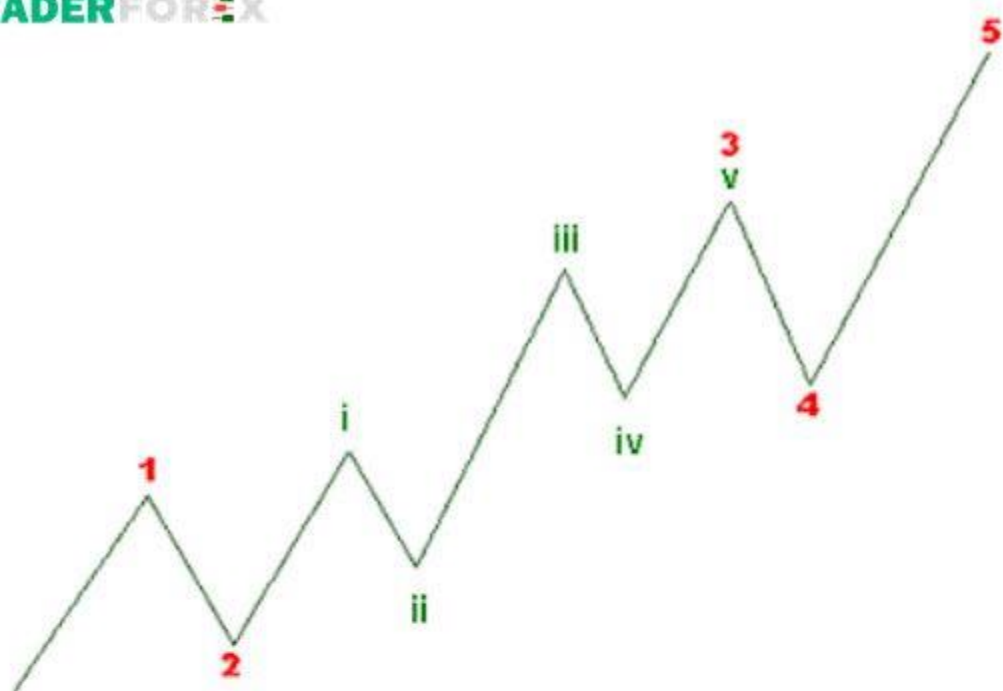
Ngoài các cấu trúc sóng Elliott cơ bản đã nhắc đến ở trên thì trên thực tế, sóng Elliott còn tồn tại những dạng phức tạp hơn. Trong mỗi sóng động lực thì có 5 sóng nhỏ hơn và mỗi sóng điều chỉnh cũng có 3 sóng nhỏ hơn, gộp lại có tất cả 8 sóng nhỏ. Mỗi sóng sẽ mang những cấu trúc khác nhau và các dạng mô hình cũng rất phức tạp. Hãy cùng tham khảo một số mô hình phổ biến của sóng Elliott ngay dưới đây:

Các mẫu hình của sóng động lực (impulse waves)

Các dạng sóng động lực có thể tồn tại dưới các dạng mẫu hình:

MẪU HÌNH SÓNG MỞ RỘNG (EXTENSION)

Các sóng 1, 3, 5 có thể mở rộng thành nhiều sóng nhỏ hơn bên trong và cũng có thể xuất hiện thành nhiều lần. Trong mẫu hình sóng mở rộng này, thường sóng số 3 sẽ mở rộng, tuy nhiên cũng có những trường hợp sóng 1 hoặc sóng 5 mở rộng. Nếu trong trường hợp sóng 3 mở rộng thì sóng 1 và 5 sẽ đi theo một cấu trúc cơ bản và sẽ xuất hiện theo xu hướng cân bằng nhau.



Bull Market



Bear Market

Mẫu hình sóng 3 mở rộng một lần có cấu trúc sóng là 5-3-5-3-5-3-5-3-5

Mẫu hình sóng 3 mở rộng một lần có cấu trúc sóng là 5-3-5-3-5-3-5-3-5

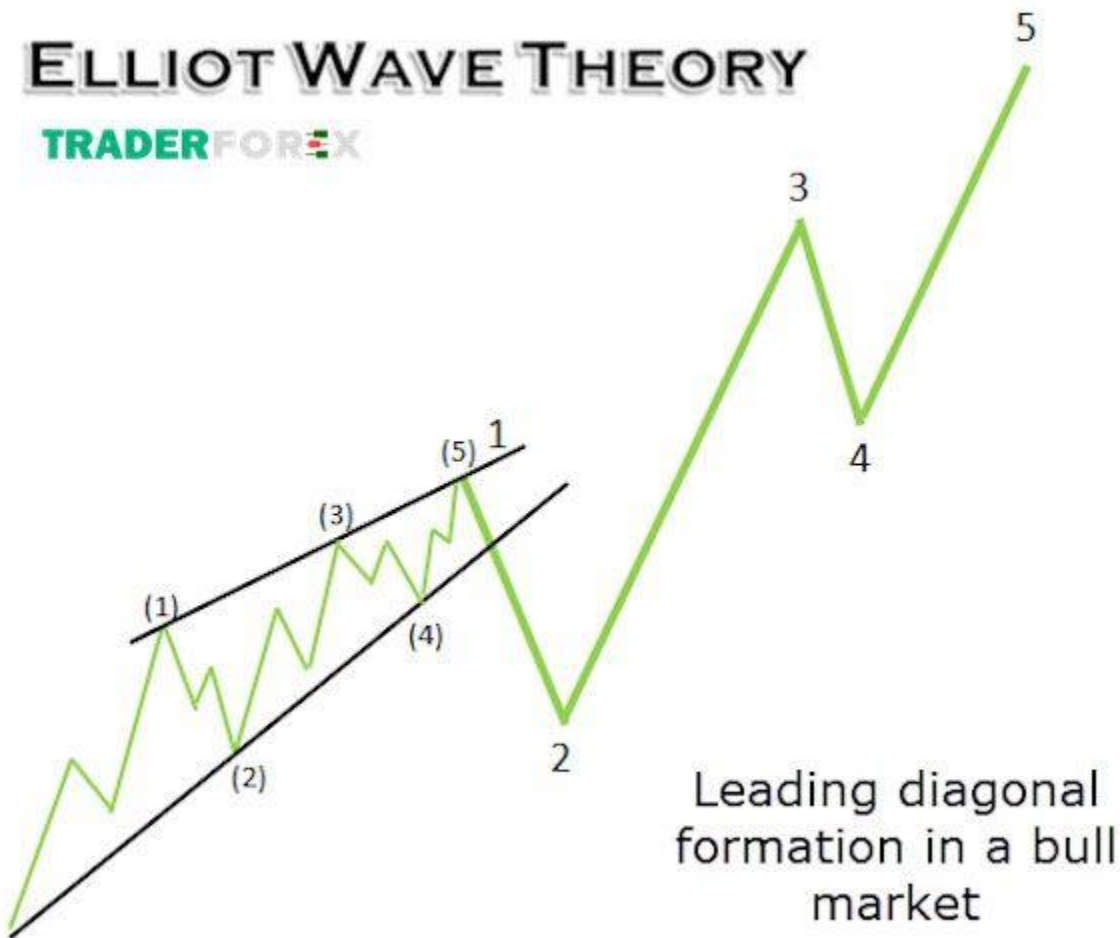
Cấu trúc của impulse waves cơ bản của sóng mở rộng:

- Sóng 3 mở rộng chỉ một lần thì impulse waves là 9, sóng 3 mở rộng hai lần thì impulse waves là 13, tương tự nếu mở rộng 3 lần thì impulse waves là 17.
- Cấu trúc sóng của sóng 3 mở rộng là 5-3-5-3-5-3-5-3-5.
- Nếu sóng 3 có mở rộng thì sẽ tách thành 5 sóng nhỏ, nếu mở rộng lần hai thì một trong 5 sóng nhỏ này sẽ tách ra thành nhiều sóng nhỏ hơn nữa.
- Cấu trúc của sóng 3 mở rộng lần 2 là 5-3-5-3-5-3-5-3-5-3-5-3-5.
- Sóng mở rộng thường là sóng 1, 3 hoặc sóng 5 của sóng động lực và sóng A, C của sóng điều chỉnh.

MẪU HÌNH SÓNG TAM GIÁC CHÉO (DIAGONAL TRIANGLE)

ELLIOT WAVE THEORY

TRADERFOREX



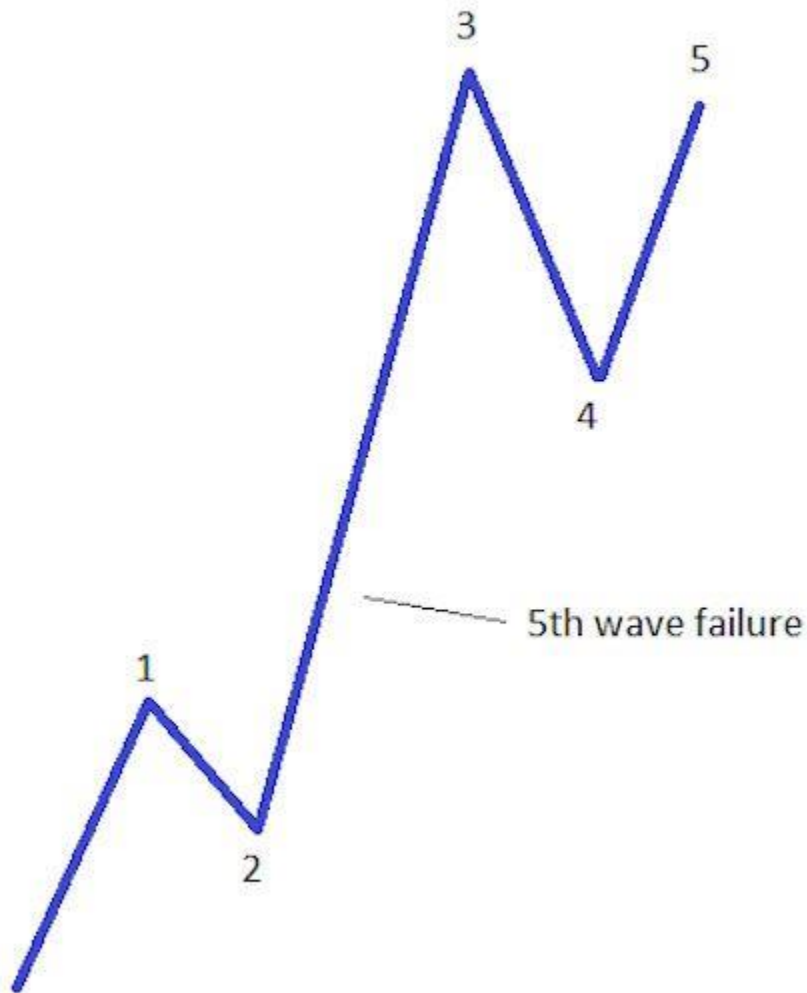
Mẫu hình sóng tam giác chéo

Sở dĩ nó có tên gọi là sóng tam giác chéo bởi nếu đường xu hướng đi qua đỉnh và đáy của bước sóng thì sẽ tạo thành một hình tam giác. Dựa vào cấu trúc, mẫu sóng này xuất hiện dưới 2 dạng: Leading Diagonal Triangle (cấu trúc 5-3-5-3-5) và Ending Diagonal Triangle (cấu trúc 3-3-3-3-3). Sóng Leading Diagonal Triangle thường là sóng 1 và sóng A, sóng Ending Diagonal Triangle thường là sóng 5 và sóng C (cũng có lúc xuất hiện ở sóng 1). Trong đó:

- Sóng 1, 3, và 5 sẽ xuất hiện dưới dạng Zigzag
- Sóng 2 và 4 có thể xuất hiện theo bất kỳ dạng mẫu hình nào
- Sóng 3 sẽ xuất hiện với kích thước không phải là sóng nhỏ nhất.

Lưu ý trong một số trường hợp, mô hình Diagonal Triangle sẽ có dạng phân kỳ, lúc này nó không hội tụ ở sóng 5 nữa mà sẽ phân kỳ và nguyên tắc “sóng 4 không đi vào vùng giá của sóng 1” sẽ bị phá hủy.

MẪU HÌNH THẤT BẠI SÓNG 5 (FAILED 5TH) HAY MẪU HÌNH CỤT SÓNG 5 (TRUNCATED 5TH)



TRADERFOREX

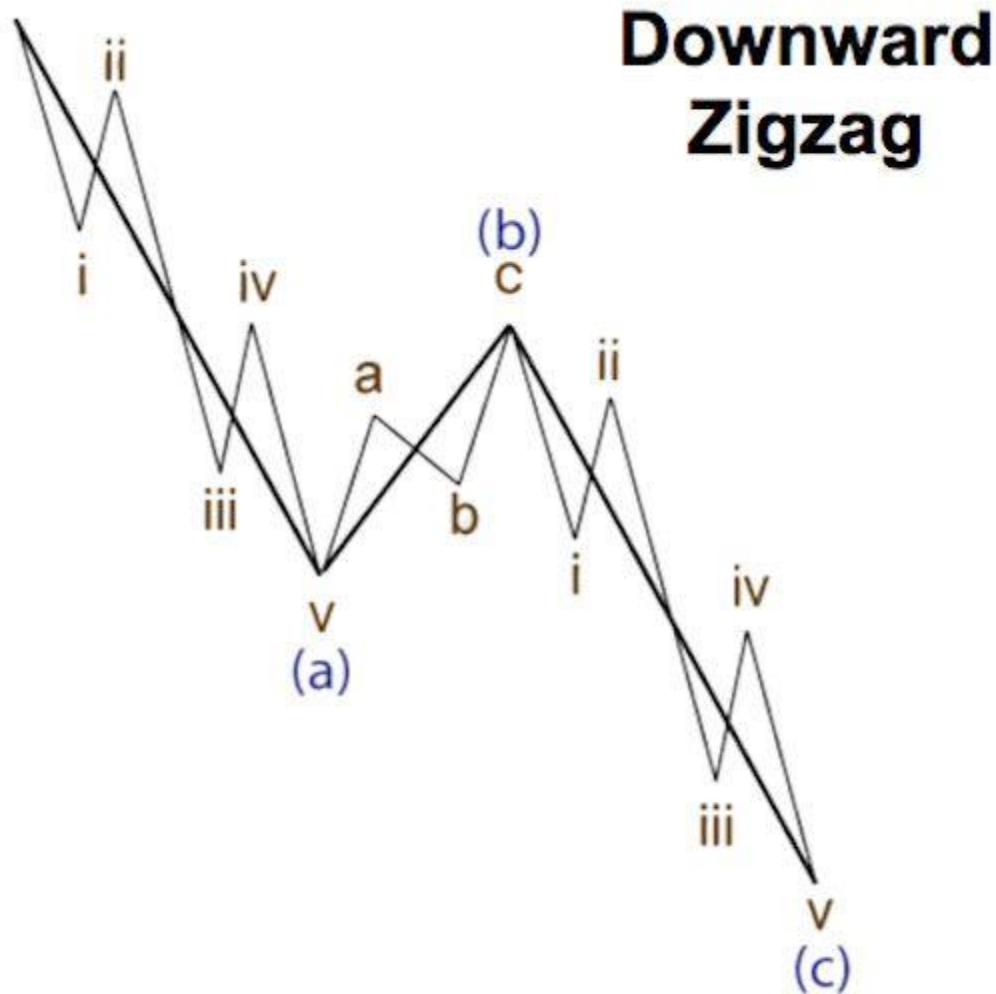
Mẫu hình thất bại sóng 5

Trong mẫu hình này, sóng 5 sẽ không thể vượt qua sóng 3, nếu có vượt qua thì chỉ vượt qua ở một mức độ không đáng kể. Mô hình này thường xuất hiện ở sóng 5 của sóng C và sẽ có cấu trúc của một impulse waves cơ bản.

Các mẫu hình của sóng điều chỉnh (corrective waves)

Sóng Elliott trong forex sẽ có những dạng mẫu hình sóng điều chỉnh như sau:

MÔ HÌNH ZIGZAG



TRADERFOREX

Mẫu hình ZigZag

Đặc điểm dễ nhận dạng của mô hình này đó chính là hai đường xu hướng của sóng sẽ đi qua đỉnh, đáy và sẽ song song với nhau. Mẫu hình zigzag có cấu trúc là 5-3-5, trong đó:

- Sóng điều chỉnh B có độ dài bé hơn 61.8% độ dài của sóng A.
- Sóng C bắt buộc phải vượt qua điểm kết thúc của sóng A.
- Thông thường, sóng A và sóng C có độ dài tương đương nhau.

Mẫu hình zigzag có thể biến thành các mô hình phức tạp hơn như Double Zigzag hoặc Triple Zigzag. Trong đó, mẫu zigzag sẽ được kết nối những biến thể bằng một mô hình sóng điều chỉnh bất kỳ, sóng này sẽ được gọi là sóng X. Sóng X cũng có cấu trúc là 5-3-5, tuy nhiên sẽ ngắn hơn zigzag.

Với mẫu hình Triple Zigzag thì 3 sóng zigzag đơn lẻ sẽ kết nối với nhau bằng hai sóng X, tất cả sóng này đều phải là sóng điều chỉnh. Dạng zigzag này thường xuất hiện ở sóng 2, sóng A hoặc sóng ngắn X.

MÔ HÌNH PHẪNG (FLAG)



Mô

hình phẳng

Cấu trúc của sóng mô hình phẳng sẽ là 3-3-5 hoặc có thể là 3-3-7. Mô hình này xuất hiện dưới dạng đỉnh và đáy nối bằng đường song song nhưng hai đường xu hướng phải đi ngang. Dạng mẫu hình flag đa số sẽ xuất hiện trong các sóng 2, sóng 4 và sóng B, cũng có trường hợp nó xuất hiện ở sóng X. Trong đó:

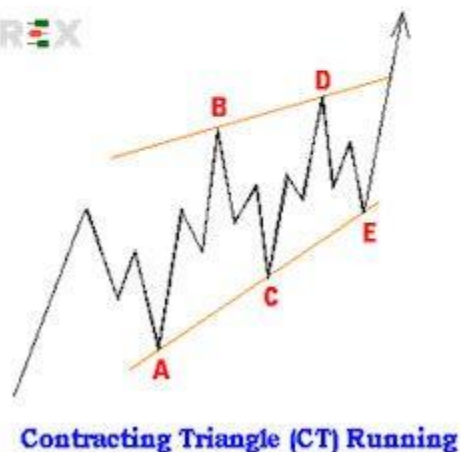
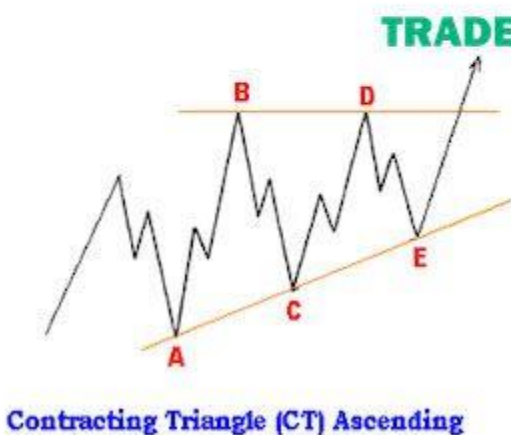
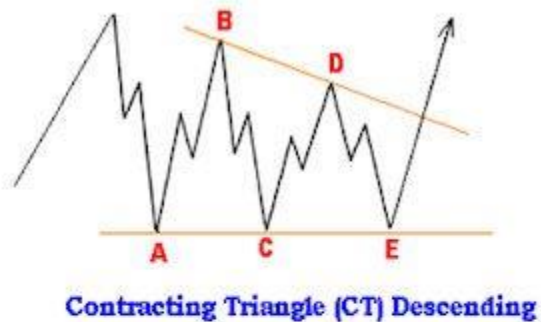
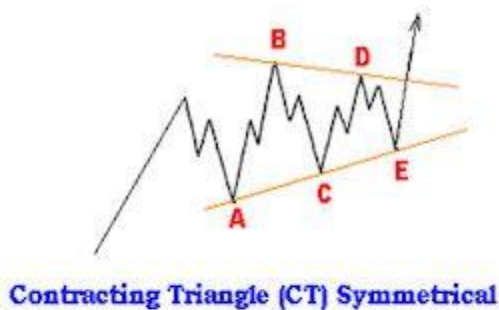
- Sóng A và sóng B bắt buộc phải là sóng điều chỉnh.
- Sóng C phải là sóng động lực.
- Sóng B lớn hơn sóng A 61.8%. Thông thường sóng B bằng điểm bắt đầu của sóng A (điều chỉnh 100%) hoặc sẽ vượt điểm bắt đầu của sóng A (điều chỉnh >100%). Nếu điều chỉnh hơn 100% thì đồng nghĩa với việc thị trường sẽ đi theo xu hướng sóng B.

- Nếu sóng B điều chỉnh nhỏ hơn 100% hoặc bằng 100% độ dài sóng A thì sóng C và A gần như có độ dài bằng nhau. Lúc này, giá của sóng C không thể vượt qua khỏi vùng giá của sóng A. Trường hợp sóng B điều chỉnh hơn 100% thì sóng C sẽ có độ dài lớn hơn so với sóng A và chắc chắn sẽ vượt ra ngoài vùng giá của sóng A.

MÔ HÌNH TAM GIÁC (TRIANGLE)

Mô hình sóng tam giác được coi là một mô hình sóng đặc biệt và thường sẽ xuất hiện với 5 sóng và mỗi sóng sẽ thường có thêm 3 sóng nhỏ hơn nữa. Mô hình này thường xuất hiện với cấu trúc 3-3-3-3-3, phần đỉnh và đáy cắt nhau tạo thành hình tam giác, có thể là hướng hội tụ hoặc hướng mở rộng.

Mô hình tam giác hội tụ



hình tam giác hội tụ

Mô

Trong mẫu hình sóng tam giác hội tụ thì sẽ được chia nhỏ thành 3 mô hình khác nhau, bao gồm: tam giác đi lên (ascending), tam giác đi xuống (descending) và tam giác đối xứng (symmetrical). Tại các mẫu hình này:

- Mỗi sóng A, B, C, D, E là sóng điều chỉnh bất kỳ.
- Sóng C không thể có độ dài ngắn nhất.
- Sóng D phải thuộc vùng giá của sóng C.
- Sóng A phải có độ dài lớn nhất và sóng E ngắn nhất.

Mô hình tam giác mở rộng (phân kỳ)



hình tam giác mở rộng

Trong mô hình sóng tam giác mở rộng:

- Có 5 sóng, A, B, C, D, E là sóng điều chỉnh bất kỳ.
- Sóng C không thể là sóng ngắn nhất.
- Sóng D phải nằm ngoài, vượt ra khỏi vùng giá của sóng C.

Mô

- Sóng A là sóng ngắn nhất và sóng E là sóng dài nhất.

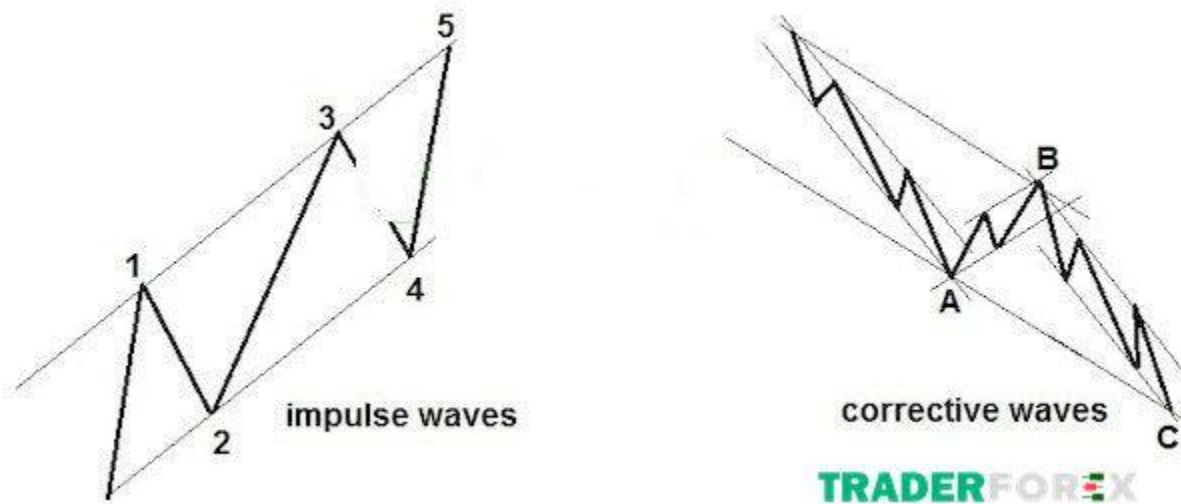
Trong mẫu hình Triangle thì chỉ có thể xuất hiện ở sóng B, X hoặc sóng 4; tuyệt đối không có trường hợp xuất hiện ở sóng 2 hoặc sóng A.

Tham khảo các công cụ xác định mục tiêu giá và biên độ sóng

Để xác định mục tiêu giá và biên độ sóng, thông thường sẽ phụ thuộc vào hai phương pháp kênh giá và Fibonacci.

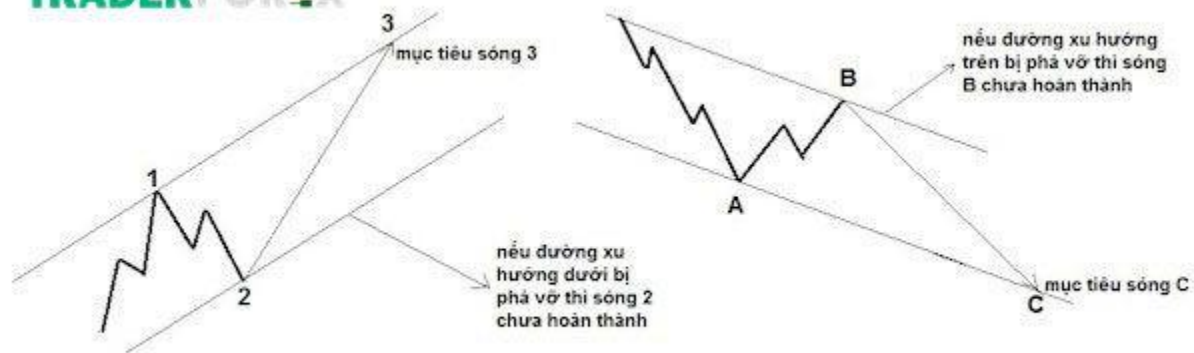
Kênh giá

Kênh giá thường sẽ xuất hiện với 2 đường xu hướng song song và có thể chứa gần như toàn bộ biên độ dao động của giá trong một sóng, Tuy nhiên, riêng với trường hợp mẫu sóng tam giác thì 2 đường xu hướng có thể không song song nhưng vẫn được xem là một kênh giá chính thức. Kênh giá có thể nhận diện các mẫu sóng có cùng một cấp độ, nhận diện độ hiệu quả trong các mẫu hình sóng động lực cơ bản và mẫu hình Zigzag hay các mẫu hình sóng Triangle.



Kênh giá của mô hình impulse waves và corrective waves có các sóng con là mẫu Zigzag

KÊNH GIÁ XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU CỦA SÓNG 3 VÀ SÓNG C



Kênh giá xác định mục tiêu sóng 3 và sóng C

Khi thị trường hình thành được ít nhất là hai sóng thì ta mới có thể xác định mục tiêu giá và biên độ của sóng. Khi đó, sóng 1 và sóng 2 hoặc sóng A và sóng B đã được hình thành thì phải vẽ kênh giá cho sóng động lực/sóng điều chỉnh.

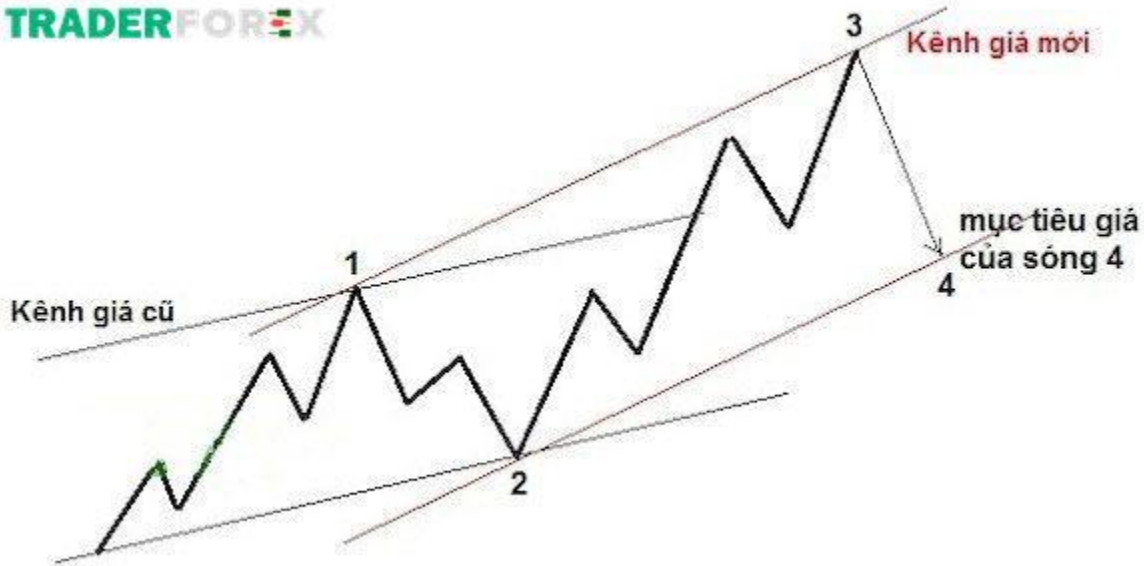
Trong đó:

- Sóng động lực phải là đường xu hướng dưới và phải được xác định đầu tiên. Sóng động lực sẽ đi qua điểm bắt đầu của sóng 1 và điểm cuối của sóng 2. Đường xu hướng trên sẽ được xác định sau và đường này cần đi qua điểm đối của sóng 1 và phải song song với đường xu hướng dưới đã được xác định trước đó.
- Sóng điều chỉnh phải là đường xu hướng trên và cần xác định trước tiên. Nó đi qua điểm đầu của sóng A và điểm cuối của sóng B. Đường xu hướng dưới có thể xác định sau nhưng nó bắt buộc phải đi qua điểm cuối sóng A và song song với đường xu hướng trên.

Sóng A và sóng C phải có mục tiêu nằm trên đường xu hướng. Sóng 3 thông thường sẽ dài hơn sóng 1 và thường là sóng dài nhất trong mô hình sóng động lực. Chính vì vậy, sóng 3 phải chạm đến kênh giá hoặc có thể vượt ra khỏi kênh giá, nếu trường hợp này không xảy ra thì sóng C và mô hình sóng ban đầu sẽ là sóng điều chỉnh thay vì là sóng động lực. Nếu sóng C đã thuộc sóng điều chỉnh thì lúc này, mục tiêu giá có thể đặt ra là chạm, vượt hoặc chưa vượt kênh giá.

Trường hợp sóng 2 và sóng B vượt ra khỏi kênh giá thì rất có thể sẽ biến thành dạng cấu trúc phức tạp. Lúc này, muốn xác định mục tiêu của sóng 3 và sóng C thì cần một mục tiêu khác.

KÊNH GIÁ XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU CỦA SÓNG 4



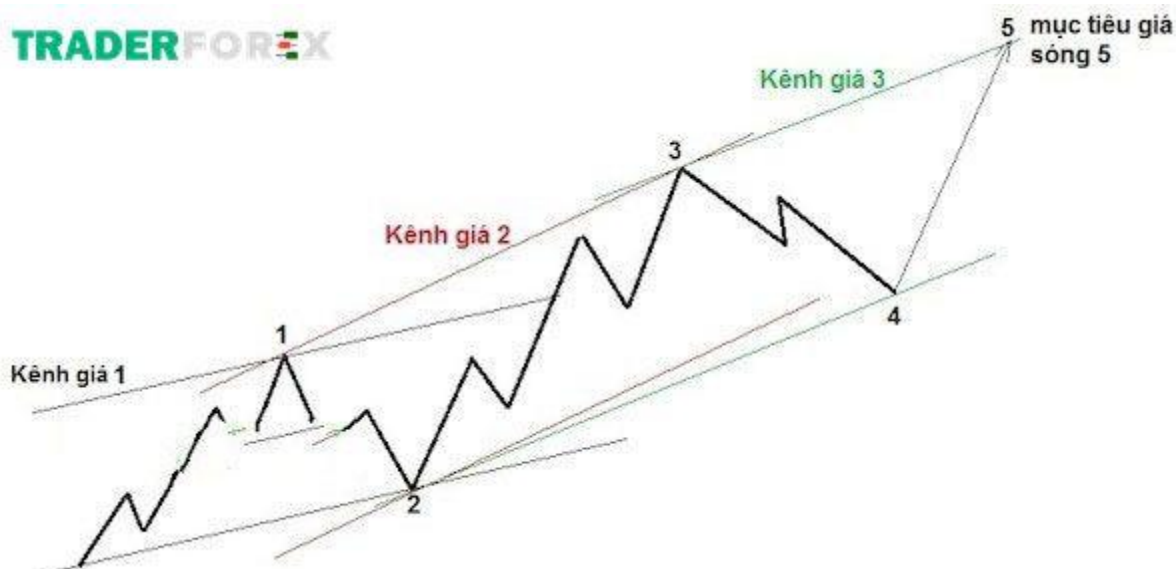
Kênh giá xác định mục tiêu sóng 4

Sóng 3 hình thành xong thì cần vẽ một kênh giá mới và phải hoàn toàn khác với kênh giá đã thiết lập từ ban đầu. Kênh giá mới sẽ được thiết lập như sau: trước tiên vẽ đường xu hướng trên, nó sẽ đi qua điểm cuối sóng 1 và điểm cuối sóng 3. Tiếp đến vẽ đường xu hướng dưới, nó phải đi qua điểm cuối sóng 2 và song song với đường xu hướng trên đã vẽ trước đó.

giá tối thiểu của sóng 4 phải đặt mục tiêu là nằm trên kênh giá. Ngoài ra, cũng có thể xuất hiện trường hợp sóng 4 có thể nằm ngoài kênh giá, phá vỡ đường xu hướng dưới và nằm trong vùng giá của sóng 1 (mô hình mẫu sóng tam giác chéo phân kỳ), thì lúc này, nguyên tắc thứ 3 của Lý thuyết sóng Elliott sẽ bị phá vỡ và không thể hoàn thiện.

Trong trường hợp sóng 4 không có cơ hội chạm đến kênh giá có thì đồng nghĩa với việc xu hướng tăng lúc này rất mạnh. Dựa vào đó, có 2 trường hợp có thể xảy ra. Một là sóng 3 chưa hoàn thành và sẽ di chuyển thành một cấu trúc phức tạp. Hai là nó chính là sóng 4 với lực điều chỉnh chỉ giảm một chút và thị trường đang trong xu hướng sẵn sàng cho một sự thay đổi đột phá ở sóng 5.

KÊNH GIÁ XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU CỦA SÓNG 5



Kênh giá xác định mục tiêu sóng 5

Sau khi hoàn thành sóng 4 thì cần vẽ kênh giá mới để xác định sóng 5. Kênh giá mới được hình thành như sau: Vẽ đường xu hướng dưới, đường này sẽ đi qua điểm cuối của sóng 2 và điểm cuối của sóng 4. Tiếp đến vẽ đường xu hướng trên, nó sẽ đi qua điểm cuối sóng 3 và song song với đường xu hướng dưới.

Sóng 5 phải có mục tiêu giá ít nhất cũng phải chạm vào đường xu hướng trên. Nếu sóng 3 có mức độ tăng ít thì lúc này sóng 5 sẽ tăng trưởng mạnh. Nếu xuất hiện trường hợp sóng 5 mở rộng thì có thể nằm ngoài phạm vi của kênh giá. Ngược lại, nếu sóng 3 có mức tăng cao thì chắc chắn sóng 5 là sóng ngắn, có thể không chạm vào kênh giá.

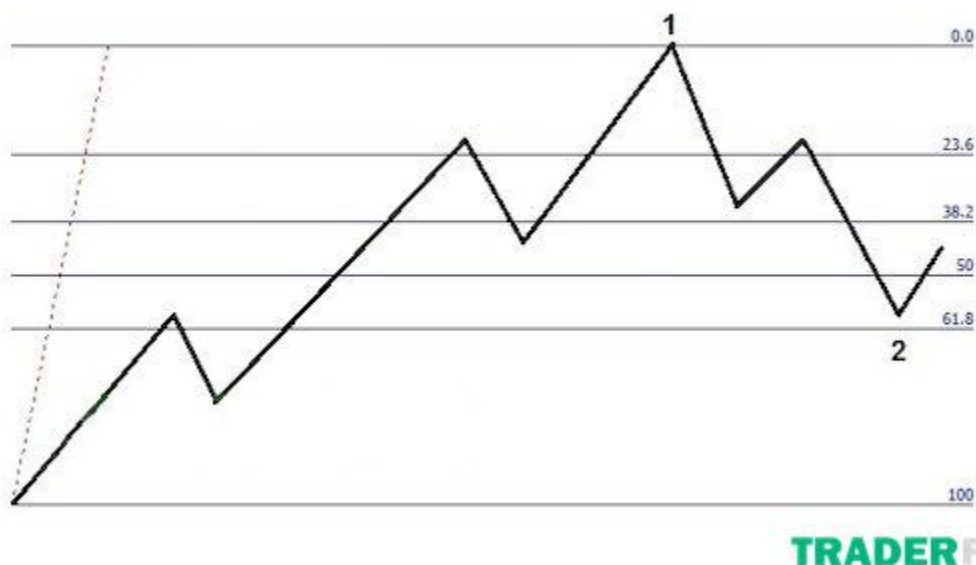
Fibonacci



Fibonacci trong việc xác định mục tiêu giá và biên độ sóng
 Trong cơ sở lý thuyết sóng Elliott, Ralph Nelson Elliott đã khẳng định tính liên kết trong mối quan hệ giữa Fibonacci và sóng Elliott. Trong cấu trúc sóng Elliott, các mức thoái lui của Fibonacci xuất hiện nhiều lần và có tầm quan trọng lớn, nó xuất hiện trong tất cả các mẫu hình sóng, bao gồm cả sóng động lực và sóng điều chỉnh.

Trên thị trường, sóng 1 của sóng impulse waves hoặc sóng A của sóng corrective waves được coi là sóng đầu tiên hay còn được gọi là sóng cơ sở. Khi sử dụng Fibonacci độ dài và độ dốc của sóng 1 hoặc sóng A sẽ quyết định đến biên độ của các sóng kế tiếp. Trong khi giao dịch, nếu muốn xác định biên độ của sóng 3 và sóng 5 (sóng động lực) thì sử dụng Fibonacci Extension; nếu muốn xác định biên độ của sóng 2 và sóng 4 (sóng điều chỉnh) thì sử dụng Fibonacci Retracement.

SÓNG 2



Sóng 2
Sóng 2

Trong lý thuyết sóng Elliott, sóng 2 sẽ không được vượt qua điểm bắt đầu của sóng 1. Trong khi giao dịch thì mức điều chỉnh/mức thoái lui của sóng 2 so với sóng 1 thường trên 30% và tương ứng với đó là mức Fibon như 38.2%, 50%, 61.8% hoặc 76.4%.

Như đã nhắc đến ở trên, phải dùng Fibonacci Retracement cho đoạn xu hướng tăng sóng 1 để xác định biên độ của sóng 2.

SÓNG 3

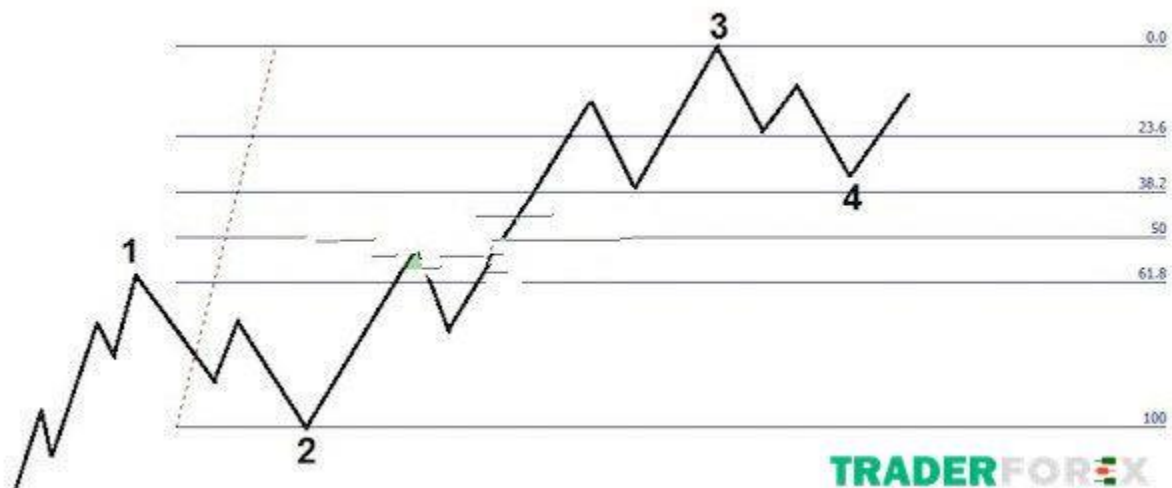


Sóng 3

Thông thường, sóng 3 sẽ dài hơn so với sóng 1 và sóng 5, vì thế, sóng 3 có khả năng lớn chạm đến mức Fibon quan trọng 123.6% hay 161.8%. Nếu sóng 3 là sóng mở rộng thì nó có thể tăng thêm đến 261.8%, thậm chí 461.8% so với sóng 1.

Dùng Fibonacci Extension cho đoạn xu hướng tăng của sóng 1, điểm thoái lui là điểm cuối của sóng 2 để xác định biên độ của sóng 3.

SÓNG 4



Sóng 3

Sau khi sóng 3 hình thành, sóng 4 sẽ là sóng điều chỉnh và sóng 3 sẽ là cơ sở để xác định biên độ của sóng 4. Nếu sóng 3 thuộc impulse waves cơ bản thì sóng 4

sẽ điều chỉnh tại các mức thoái lui 38.2%, 50% hoặc 61.8% so với sóng 3. Trong trường hợp sóng 3 là sóng phân kỳ thì mức điều chỉnh chỉ có thể bằng 23.6% hoặc tối đa là 38.2% so với sóng 3.

Nguyên tắc “sóng 4 không đi vào vùng giá của sóng 1” tồn tại nên sóng 4 thường sẽ điều chỉnh tại các mức 3.6% hoặc 38.2% so với sóng 3, tuy nhiên nếu xuất hiện trường hợp mẫu tam giác chéo phân kỳ thì sẽ có sự thay đổi.

Cần sử dụng Fibonacci Retracement cho đoạn xu hướng tăng sóng 3 để xác định biên độ của sóng 4.

SÓNG 5



Sóng 5

Khi xác định biên độ của sóng 5 thì có thể sẽ phức tạp hơn và sẽ xuất hiện 1 trong 3 trường hợp sau:

- Trường hợp 1: Sóng 3 là sóng ngắn (bằng khoảng 123.6% so với sóng 1 và thấp hơn 161.8% so với sóng 1) thì sóng 5 sẽ là một sóng mở rộng. Lúc này, để xác định biên độ của sóng 5 thì có thể sử dụng một số cách sau:

- Bằng 161.8% hoặc 261.8% so với sóng 3.
- Bằng 61.8% hoặc 100% hoặc 161.8% so với chiều dài của sóng 1 và sóng 3 (tổng độ dài sóng 1 tính bằng khoảng cách từ điểm bắt đầu sóng 1 đến điểm kết thúc sóng 3)
- Bằng 161.8% độ dài sóng 1 cộng với độ dài sóng 3, sau đó cộng thêm khoảng cách từ điểm cuối sóng 3 đến điểm cuối sóng 4.
- Trường hợp 2: Sóng 3 là sóng dài/sóng mở rộng thì lúc này, sóng 5 sẽ ngắn hơn.
- Trường hợp 3: sóng 5 bằng với sóng 1 hoặc có thể xấp xỉ trong khoảng từ 123.6% – 161.8% so với sóng 1. Đây được coi là trường hợp phổ biến nhất

SÓNG B



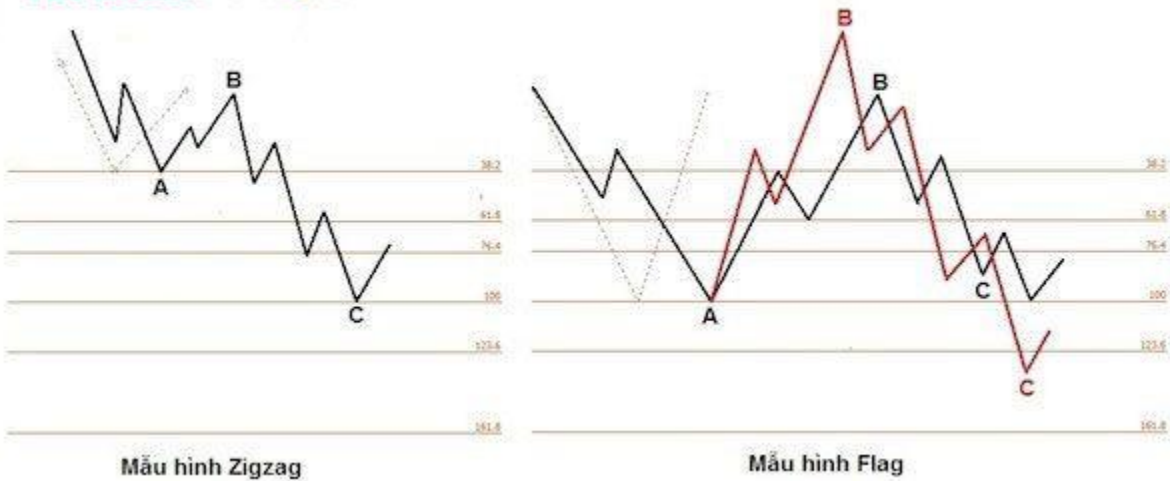
Sóng B

Với mẫu hình zigzag thì thông thường sóng B sẽ không vượt qua vùng giá của sóng A và thường bằng khoảng 38.2%, 50% hoặc 61.8% so với sóng A.

Với mẫu hình Flag, thông thường sóng B bằng với sóng A hoặc nếu vượt ra phạm vi giá của sóng A thì chắc chắn chỉ vượt qua một đoạn ngắn, thường bằng 123.6% hoặc 138.2% so với sóng A.

Cần sử dụng Fibonacci Retracement cho đoạn xu hướng giảm là sóng A để xác định biên độ sóng B.

SÓNG C



Sóng C

Với mẫu hình zigzag, sóng C sẽ có độ dài ít nhất bằng 61.8% so với sóng 1. Nếu trường hợp độ dài 2 sóng bằng nhau xảy ra thì sóng C sẽ hồi về Fibo 100%.

Với mẫu hình Flag, sóng C sẽ quay về bằng điểm cuối của sóng A (bằng 100% so với sóng A) nếu sóng B không vượt khỏi vùng giá sóng A hoặc sóng C bằng 123.6% – 161.8% so với sóng A trong trường hợp sóng B vượt ra khỏi vùng giá của sóng A.

Sử dụng Fibonacci Extension của đoạn xu hướng giảm là sóng A và điểm thoái lui là điểm cuối của sóng B để xác định biên độ của sóng B.

Xem thêm video về “Elliott Wave – “Bí Kỹ” Giao Dịch Forex Hay Lý Thuyết Suông?” data:text/html;

